

50 Câu Hỏi Đáp Về Giáo Lý Aqidah

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية]

Muhammad Bin Abdul Wahaab

Dịch thuật : Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm duyệt : Abu Hisaan Ibnu Ysa

2012 - 1433

IslamHouse.com

﴿ ٥٠ سؤالاً وجواباً في العقيدة ﴾

« باللغة الفيتنامية »

محمد بن عبد الوهاب

ترجمة: أبو زيتون عثمان إبراهيم

مراجعة: أبو حسان محمد زين بن عيسى

2012 - 1433

IslamHouse.com

Các Tiêu Chuẩn Của Tawhid

Câu hỏi 1: Ba điều cơ bản bắt buộc mỗi con người phải nhận biết là gì?

Trả lời: Đó là người bê tôi phải nhận biết Thượng Đế của y, tôn giáo của y và Nabi của y Muhammad ﷺ.

Câu hỏi 2: Ai là Thượng Đế của bạn?

Trả lời: Thượng Đế của tôi là Allah, Đáng đã trông coi và nuôi dưỡng tôi và tất cả muôn loài bằng ân huệ và hòng phúc của Ngài, và Ngài là Đáng đích thực đáng để tôi thờ phượng, tôi không có một Đáng thờ phượng nào khác ngoài Ngài. Và bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah:

الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿سورة الفاتحة: ١﴾

«**Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Đáng Chúa Tể của muôn loài»** (Chương 1 – Al-Fatihah, câu 1).

Và tất cả những gì khác với Allah đều là tạo vật của Ngài và tôi là một trong số muôn vàn tạo vật đó của Ngài.

Câu hỏi 3: Rabb (Thượng Đế, Đáng Chúa Tể) có nghĩa như thế nào?

Trả lời: Là Đáng điều hành, chi phối mọi vạn vật và vũ trụ, Đáng thờ phượng và là Đáng duy nhất đáng được thờ phượng.

Câu hỏi 4: Bạn nhận biết Thượng Đế của bạn qua điều gì?

Trả lời: Tôi nhận biết Ngài qua những dấu hiệu và các tạo vật của Ngài. Và các dấu hiệu tiêu biểu trong các dấu hiệu của Ngài là sự luân chuyển ngày đêm, mặt trời, mặt trăng, và các tạo vật tiêu biểu trong vô số tạo vật của Ngài là bảy tầng trời và các hành tinh cùng với vạn vật trong đó. Và bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah:

﴿وَمِنْ عَائِتِهِ الْيَلْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ لَا تَسْجُدُوا لِلشَّمْسِ وَلَا لِلْقَمَرِ﴾

﴿وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي خَلَقُوهُنَّ إِنْ كُنُّمْ إِيمَانُهُ تَعْبُدُونَ﴾ (٣٧) (Surah Al-Baqarah: ٣٧)

«Và trong các dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm và ban ngày, mặt trời và mặt trăng. Các người chớ quỳ lạy mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lạy phủ phục Allah, Đáng đã tạo hóa chúng, nếu các người thực sự chỉ thờ phượng một mình Ngài.» (Chương 41 – Fussilat, câu 37).

﴿إِنَّ رَبَّكُمُ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ أَسْتَوَى عَلَى الْعَرْشِ يُعْشِي الْيَلْلَ وَالنَّهَارَ يَطْلُبُهُ وَحَيْثَا وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ وَالثُّجُومُ مُسَخَّرَاتٍ بِأَمْرِهِ إِلَّا لَهُ الْخُلُقُ وَالْأَمْرُ تَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ﴾ (٦) (Surah Al-A'raf: ٦)

(٥٤)

«Quá thật, Thượng Đế của các người chính là Allah, Đáng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu ngày, sau đó, Ngài ngự trên chiếc Ngai vương. Ngài đã làm cho ban đêm bao phủ ban ngày, chúng đuổi theo nhau một cách nhanh chóng, và mặt trời, mặt trăng cùng các tinh tú đều tuân thủ theo mệnh lệnh của Ngài. Chẳng phải

mọi sự tạo hóa và mọi mệnh lệnh đều thuộc noi Ngài đó sao, thật phúc thay cho Allah, Đấng Chủ Tể của muôn loài!» (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 54).

Câu hỏi 5: Tôn giáo của bạn là gì?

Trả lời: Tôn giáo của tôi là Islam. Islam là sự quy phục và tuân thủ theo mệnh lệnh của Allah duy nhất. Và bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah:

﴿إِنَّ الَّذِينَ عِنْدَ اللَّهِ أَلْيَسْلَمُ﴾ (Surah Al ‘Imran: ١٩)

«Quả thật, tôn giáo đích thực đối với Allah chỉ có Islam»
(Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 19).

﴿وَمَنْ يَتَّبِعْ عَبْرَ الْإِسْلَامِ فَلَنِ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَسِيرِينَ﴾
(Surah Al ‘Imran: 85)

«Và ai tìm kiếm một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì tôn giáo đó của y sẽ không được chấp nhận và vào Ngày sau y sẽ là đồng bọn của những người tha thiết» (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 85).

﴿الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِيْنَكُمْ وَأَتَمَّتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِي وَرَضِيَتُ لَكُمْ
الْإِسْلَامَ دِيَنَّا﴾ (Surah Al-Mâidah: ٣)

«Ngày hôm nay TA (Allah) đã hoàn chỉnh cho các người tôn giáo của các người; ta cũng đã hoàn tất ân huệ của TA cho các người và TA đã hài lòng lấy Islam làm tôn giáo cho các người» (Chương 5 – Al-Mâidah, câu 3).

Câu hỏi 6: Tôn giáo này được thiết lập trên những điều gì?

Trả lời: Nó được dựng trên năm trụ cột căn bản. Trụ cột thứ nhất là câu tuyên thệ chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là người bê tôi và thiên sứ của Ngài, trụ cột thứ hai là dâng lễ nguyện Salah, thứ ba là đóng Zakah (thuế an sinh), thứ tư là nhịn chay tháng Ramadan và thứ năm là đi hành hương Hajj tại ngôi đền thiêng liêng Ka'bah nếu có điều kiện và khả năng cho điều đó.

Câu hỏi 7: Đức tin Iman là gì?

Trả lời: là đức tin noi Allah, các thiên thần của Ngài, các kinh sách của Ngài và các vị sứ giả của Ngài, đức tin vào Ngày sau, và đức tin vào định mệnh tốt xấu. Bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah:

﴿عَامَنَ الرَّسُولُ بِمَا أُنْزِلَ إِلَيْهِ مِنْ رَبِّهِ وَالْمُؤْمِنُونَ كُلُّهُمْ عَامَنَ بِاللَّهِ وَمَلَكِتِهِ وَكُلُّهُمْ وَرُسُلِهِ﴾ (سورة البقرة: ٢٨٥)

(Thiên sứ (Muhammad) tin vào những gì được ban xuống cho Người từ Thượng Đế của Người và những người có đức tin cũng tin tưởng như thế. Tất cả đều tin tưởng noi Allah, tin tưởng các thiên thần của Ngài, các kinh sách của Ngài và các vị sứ giả của Ngài.) (Chương 2 – Albaqarah, câu 285).

Câu hỏi 8: Ihsan là gì?

Trả lời: Đó là cảnh giới cao nhất của đức tin rằng bạn hãy thờ phượng Allah như thể bạn đang nhìn thấy Ngài và nếu như bạn không thể nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn. Bằng chứng là lời phán của Allah:

إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ أَتَقَوْا وَالَّذِينَ هُمْ مُحْسِنُونَ ﴿٦٨﴾ (سورة التحـلـ :٦٨)

«**Quả thật, Allah luôn bên cạnh những người ngoan đạo biết kính sợ Allah và những người làm tốt**» (Chương 16 – Annahl, câu 128).

Câu hỏi 9: Ai là vị Nabi của bạn?

Trả lời: Nabi của tôi là Muhammad ﷺ, con trai của ông Abdullah bin Abdul Muttalib thuộc dòng Hashim, và Hashim thuộc bộ tộc Quraish, Quraish thuộc dòng Kina-nah, và Kina-nah thuộc chủng tộc Ả rập, và chủng tộc Ả rập thuộc con cháu của Nabi Ismael con Nabi Ibrahim, và Nabi Ibrahim thuộc thế hệ con cháu của Nuh (cầu xin Allah ban bǎng an và phúc lành cho tất cả họ).

Câu hỏi 10: Người (Muhammad) được cử đến báo điều gì và mang nhiệm vụ gì?

Trả lời: Người ﷺ được cử đến báo rằng hãy đọc (chương 96 – Al’Alaq) và mang nhiệm vụ truyền bá (xem chương 74 – Almuddaththir).

Câu hỏi 11: Điều thần kỳ và phép màu của Người ﷺ là gì?

Trả lời: Điều thần kỳ và siêu nhiên là kinh Qur'an, kinh sách mà không một ai trong tạo vật có thể làm ra một chương giống như một chương ngắn nhất của nó. Và cho dù có tập hợp tất cả những người tài giỏi và thông lâm nhất để làm điều đó thì cũng không bao giờ có thể. Bằng chứng là lời phán của Allah:

﴿وَإِنْ كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ مِّمَّا نَرَرْنَا عَلَىٰ فَأُثْوِرْنَا بِسُورَةٍ مِّنْ مِثْلِهِ وَأَدْعُوكُمْ شُهَدَاءَكُمْ مِّنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ﴾ (سورة البقرة : ٢٣)

«Và nếu các ngươi nghi ngờ về những điều TA đã ban xuống cho người bề tôi của TA thì các ngươi cứ thử mang đến một chương giống như chương của nó (Qur'an) xem, rồi các ngươi hãy kêu gọi các nhân chứng của các ngươi ngoài Allah xác nhận nếu các ngươi nói thật.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 23).

﴿قُلْ لَّيْنَ أَجْمَعَتِ الْإِنْسُونُ وَالْجِنُّ عَلَىٰ أَنْ يَأْتُوا بِمِثْلِ هَذَا الْقُرْءَانِ لَا يَأْتُونَ بِمِثْلِهِ وَلَوْ كَانَ بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ ظَهِيرًا﴾ (سورة الإسراء : ٨٨)

«Hãy nói với họ (Muhammad!) rằng dù cả loài người và loài Jinn có họp nhau lại để làm ra một kinh sách giống như kinh Qur'an này đây thì cũng không thể nào làm được một quyển giống như nó, cho dù chúng có cố gắng hỗ trợ lẫn nhau đến mấy đi chăng nữa» (Chương 17 – Al-Isra', câu 88).

Câu hỏi 12: Bằng chứng nào cho thấy y (Muhammad) là vị sứ giả của Allah?

Trả lời: Lời phán của Allah, Đáng Tối cao:

﴿وَمَا مُحَمَّدٌ إِلَّا رَسُولٌ قَدْ حَلَّتْ مِنْ قَبْلِهِ الرُّسُلُ أَفَإِنْ مَاتَ أَوْ قُتِّلَ أَنْقَلَبُتُمْ عَلَىٰ أَعْقَبِكُمْ وَمَنْ يَنْقُلِبْ عَلَىٰ عَقْبَيْهِ فَلَنْ يَضُرَّ اللَّهُ شَيْئًا وَسَيَجْزِي اللَّهُ الْشَّاكِرِينَ﴾ (sورة آل عمران : ١٤٤)

«Và Muhammad chỉ là một sứ giả, quả thật trước y cũng đã có những vị sứ giả. Nếu Y chết hoặc bị giết thì các người sẽ quay gót bỏ chạy hay sao? Và người nào quay gót bỏ chạy thì hắn cũng đâu làm hại được Allah điều gì nhưng Allah sẽ ban thưởng cho những người biết tạ ơn Ngài.» (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 144).

﴿مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ وَالَّذِينَ مَعَهُ وَأَشِدَّاءُ عَلَى الْكُفَّارِ رُحْمَاءُ بَيْنَهُمْ تَرَبَّعُهُمْ رُكَّعًا سُجَّدًا يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا﴾ (sورة الفتح: ٢٩)

«Muhammad là sứ giả của Allah. Và những ai đi theo y thì rất nghiêm khắc với những kẻ vô đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau. Người (Muhammad) sẽ thấy họ cúi đầu và quỳ lạy vì họ muốn tìm kiếm hồng phúc và sự hài lòng nơi Allah» (Chương 48 – Al-Fath, câu 29).

Câu hỏi 13: Bằng chứng nói lên sứ mạng Nabi của Muhammad ﷺ là gì?

Trả lời: Bằng chứng nói lên sứ mạng Nabi của Người ﷺ là lời phán của Allah, Đáng Tối cao:

﴿مَا كَانَ مُحَمَّدُ أَبَا أَحَدٍ مِّنْ رِجَالِكُمْ وَلَكِنْ رَسُولَ اللَّهِ وَخَاتَمَ النَّبِيِّنَ﴾
(Surah Al-Ahzab: 40)

﴿Muhammad không phải là cha của bất cứ ai trong số đàn ông các ngươi mà thật ra y là sứ giả của Allah và là vị Nabi cuối cùng trong các vị Nabi (được Ngài cử phái đến)﴾ (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 40).

Và đây là câu kinh chỉ rõ rằng Người ﷺ là một vị Nabi và là vị Nabi cuối cùng trong các vị Nabi.

Câu hỏi 14: Nabi Muhammad được Allah cử phái đến với nhiệm vụ gì?

Trả lời: Là truyền bá, kêu gọi đến với sự thờ phượng một mình Allah duy nhất, không được tò hợp (Shirk) cùng với Ngài một thần linh nào khác, ngăn cản mọi người thờ phượng các tạo vật của Ngài từ các vị Thiên thần, các vị Nabi, các vị ngoan đạo, đá, và cây cối. Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ وَلَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ﴾
(Surah Al-Anbiya: 25)

﴿Và không một vị sứ giả nào được phái đến trước Người (Muhammad) mà không được TA mặc khải ra lệnh cho y truyền bá: Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng một mình TA﴾ (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 25).

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَّسُولًا أَنِّي أَعْبُدُوا إِلَهًا وَأَجْتَبَنُوا الظَّاغُوتَ﴾ (سورة النحل : ٣٦)

﴿Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 36).

﴿وَسُئِلَ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُّسُلِنَا أَجَعَلْنَا مِنْ دُونِ إِلَهٍ۝ (سورة الزخرف : ٤٥)

﴿Và Người (Muhammad) hãy hỏi những vị sứ giả mà TA đã cử phái đến trước Người xem TA có chỉ định một thần linh nào khác ngoài Đáng Độ Lượng (Allah) để cho họ thờ phượng hay không?﴾ (Chương 43 – Azzukhruf, câu 45).

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونَ﴾ (سورة النازيات : ٥٦)

﴿Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Hãy biết rằng quả thật Allah tạo hóa ra mọi tạo vật chỉ với mục đích là thờ phượng duy nhất một mình Ngài và đó là lý do Ngài đã cử phái các vị sứ giả đến đám bầy tôi của Ngài để chỉ đạo họ thực hiện mục đích đó.

Câu hỏi 15: Sự khác nhau giữa Tawhid Arrububiyah và Tawhid Alhuluhiyah như thế nào?

Trả lời:

- Tawhid Arrububiyah là nói về hành động của Thượng Đế như việc tạo hóa, nuôi dưỡng, làm cho sống, làm cho chết, ban mưa xuống, làm mọc ra cây trái, điều hành và chi phối mọi vạn vật trong vũ trụ.

- Tawhid Alhuluhiyah là nói về hành động của người bê tôi như cầu nguyện, kính sợ, hy vọng, phó thác, sám hối, yêu thương, nguyện thề, cầu xin phúc lành và những gì khác thuộc các hình thức thờ phượng.

Câu hỏi 16: Các loại hình thức thờ phượng nào chỉ được phép dành riêng cho một mình Allah?

Trả lời: Các loại hình thức thờ phượng chỉ dành riêng cho Allah tiêu biểu như: Du-a (cầu nguyện, khấn vái), cầu xin phúc lành, cầu xin phù hộ và che chở, giết tế súc vật, nguyện thề, sợ hãi, hy vọng, phó thác, sám hối, yêu thương, tôn kính, sùng bái, cúi mình, quỳ lạy phủ phục, hạ mình, tôn vinh những gì thuộc Đáng thần linh.

Câu hỏi 17: Mệnh lệnh nào là mệnh lệnh quan trọng nhất trong các mệnh lệnh của Allah, và điều nghiêm cấm nào là điều nghiêm cấm mạnh nhất trong sự nghiêm cấm của Ngài?

Trả lời: Mệnh lệnh quan trọng nhất trong các mệnh lệnh của Allah là Tawhid (độc tôn hóa) Ngài trong việc thờ phượng và điều nghiêm cấm mà Allah nghiêm cấm mạnh nhất đó là Shirk (gán cùng với Allah một thần linh) tức cầu nguyện cùng với Allah một thần linh nào khác hoặc thực hiện một hành vi thờ phượng nào đó hướng về một ai khác ngoài Allah. Và người nào thực hiện một hành vi thờ

phượng nào đó hướng về ai khác ngoài Allah thì coi như y đã xem thần linh đó là Thượng Đế, là Đáng Chúa tể.

Câu hỏi 18: Ba vấn đề bắt buộc bạn phải học hỏi và thực hành, đó là gì?

Trả lời:

- Thứ nhất rằng Allah đã tạo hóa ra chúng ta, ban bỗng lộc và nuôi dưỡng chúng ta, Ngài không bỏ chúng ta lạc lõng và bơ vơ mà Ngài luôn cử phái một vị sứ giả đến với chúng ta. Người nào tuân thủ theo vị sứ giả thì sẽ vào Thiên Đàng còn người nào nghịch lại, không tuân thủ theo Người thì sẽ bị sa vào Hỏa ngục.

- Thứ hai rằng Allah sẽ không hài lòng cho một ai đó làm điều Shirk trong việc thờ phượng Ngài, dù đó là đại thiên thần gần kề Ngài hay một vị Nabi nào được Ngài cử đến.

- Thứ ba rằng người nào tuân lệnh sứ giả của Allah và thờ phượng một mình Allah duy nhất thì y không được phép kết thân với những kẻ đã chống đối Allah và thiên sứ của Ngài, cho dù những kẻ đó là những người thân thuộc.

Câu hỏi 19: Allah có nghĩa là gì?

Trả lời: Có nghĩa là Đáng linh thiêng và Tối Cao đáng để cho mọi vạn vật phải thờ phượng.

Câu hỏi 20: Allah tạo hóa ra bạn với mục đích gì?

Trả lời: Với mục đích thờ phượng Ngài.

Câu hỏi 21: Thế nào là thờ phượng Ngài?

Trả lời: Thờ phượng là độc tôn hóa Ngài và tuân thủ mọi mệnh lệnh và chỉ thị của Ngài.

Câu hỏi 22: Bằng chứng nào cho điều đó?

Trả lời: Lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿وَمَا حَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونَ﴾ (٥٦) (سورة النازيات : ٥٦)

«Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA» (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Câu hỏi 23: Điều gì được Allah sắc lệnh cho chúng ta trước tiên?

Trả lời: Phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah. Bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah, Đáng Tối cao:

﴿لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيْرِ فَمَن يَكْفُرُ بِالظَّلْفُوتِ وَرُبُّهُ مِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرُوهَةِ الْوُثْقَى لَا أَنْفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعُ عَلِيهِمْ﴾ (٢٥٦) (سورة البقرة : ٢٥٦)

«Không có sự cưỡng ép tín ngưỡng trong tôn giáo. Chắc chắn điều chân lý và lẽ phải bao giờ cũng rõ ràng và khác biệt với điều ngụy tạo và sai lệch. Do đó, người nào

phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah thì quả thật y đã nắm chặt sợi dây cứu rỗi không bao giờ đứt. Và Allah là Đáng hằng nghe và am tường mọi việc.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 256).

Câu hỏi 24: Sợi dây cứu rỗi được nói là gì?

Trả lời: Đó là “Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah”, “Không có Thượng Đế đích thực nào khác” là một sự phủ định và “ngoài Allah” là sự khẳng định chỉ có Allah duy nhất là Thượng Đế đích thực.

Câu hỏi 25: Sự phủ định và sự khẳng định ở đây là gì?

Trả lời: Sự phủ định ở đây là phủ định tất cả những gì được thờ phượng ngoài Allah, và sự khẳng định ở đây là sự khẳng định việc thờ phượng chỉ dành riêng cho một mình Allah duy nhất, Ngài không có đối tác trong việc được tôn thờ.

Câu hỏi 26: Bằng chứng cho điều đó là gì?

Trả lời: Lời phán của Allah, Đáng Tối cao:

﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنِّي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ﴾ (سورة الزخرف: ٢٦)

«Và (hãy nhớ lại) khi Ibrahim thua với phụ thân và người dân của y rằng quả thật tôi vô can với những gì

mà các người đang thờ phượng» (Chương 43 – Azzukhruf, câu 26).

Đây là bằng chứng cho sự phủ định, còn bằng chứng cho sự khẳng định là:

﴿إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي﴾ (سورة الزخرف :٤٧)

«Ngoại trừ Đáng đã tạo hóa tôi» (Chương 43 – Azzukhruf, câu 27).

Câu hỏi 27: Có bao nhiêu tà thần?

Trả lời: Có rất nhiều, nhưng những tên đầu não của chúng có năm tên: Iblis kẻ bị Allah nguyền rủa, những ai hại lòng để người khác thờ phượng mình, những ai kêu gọi mọi người thờ phượng bản thân mình, những ai tự xưng mình là người hiểu biết về kiến thức vô hình, và những ai không phân xử và thi hành theo những gì Allah ban xuống.

Câu hỏi 28: Việc làm nào tốt nhất sau câu tuyên thệ Shahadah?

Trả lời: Việc làm tốt nhất sau câu tuyên thệ là năm lần dâng lễ nguyễn Salah. Và lễ nguyễn Salah gồm có các Shurut (điều kiện cần), các Rukun (nghi thức cốt lõi, không có, lễ nguyễn không thành) và các Wajib (nghi thức bắt buộc, không thức hiện nó vì quên thì được phép thay thế bằng Sujud Sahi).

Các Shurut của lễ nguyễn Salah gồm có Islam, còn ý thức và tinh táo, tẩy sạch thân thể, che kín phần Awrah (phần của cơ thể không được để người nhìn thấy trừ chồng hoặc vợ, Awrah của đàn ông từ rốn đến đầu gối và Awrah của phụ nữ là toàn thân trừ gương mặt và hai bàn tay), hướng mặt về Qiblah (ngồi đèn thiêng liêng Ka'bah), vào giờ ấn định và Niyah (định tâm).

Các Rukun của lễ nguyễn Salah gồm mười bốn cả thảy: Đứng khi có khả năng, Takbir Ihram, đọc Al-Fatihah, Ruku' (cúi gập người), trở dậy từ Ruku', I'didal (đứng nghiêm người sau khi trở dậy từ Ruku'), Sujud (cúi đầu quỳ lạy mợp xuống đất) trên bảy bộ phận, ngồi nghỉ giữa hai lần Sujud, Attashahud (đọc bài Attahiyah) lần cuối, Salawat (cầu xin bằng an và phúc lành với các câu kinh ấn định) cho Nabi ﷺ, cho Salam Tama'ninah (các động tác phải chuẩn và nghiêm trang), và theo thứ tự.

Các Wajib của lễ nguyễn Salah có tám: Tất cả các Takbir ngoài Takbir Ihram, lời tụng niệm trong Ruku' “سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمَدَهُ ”, lời “سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمُ ” cho người Imam và người dâng lễ một mình, lời “رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ ” cho người Imam và người dâng lễ theo sau Imam, lời tụng niệm “سُبْحَانَ رَبِّيَ ”, lời tụng niệm “رَبِّ اغْفِرْ لِي ” lúc ngồi nghỉ giữa hai lần Sujud, Attashahud lần đầu, ngồi đọc Attashahud lần đầu.

Và những gì không nằm trong Rukun và Wajib đều là Sunnah (làm được thêm ân phước, không làm thì lễ nguyễn Salah vẫn được hoàn tất).

Câu hỏi 29: Allah có phục sinh các tạo sinh của Ngài sau khi chết không? Ngài có xét xử các việc làm tốt và xấu của họ không? Và có phải người tuân lệnh Ngài sẽ vào Thiên Đàng còn người phủ nhận Ngài và làm điều Shirk với Ngài sẽ bị đày trong Hỏa ngục, đúng không?

Trả lời: Đúng vậy, bằng chứng cho các sự việc trên là lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿رَعَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّ لَنْ يُبَعْثُرُوا قُلْ بَلَ وَرَبِّي لَشَبَعَنَ ثُمَّ لَشَبَّوْنَ بِمَا عَمِلْتُمْ وَذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴾ (Surah al-Taghban: 7)

«Những kẻ vô đức tin cho rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại. Hãy bảo chúng (hỡi Muhammad!) rằng: Sẽ là điều ngược lại với điều các người nghĩ, thề bởi Thượng Đế của Ta, chắc chắn các người sẽ được phục sinh trở lại rồi các người sẽ được cho biết hết toàn bộ những gì các người đã làm. Và điều đó đối với Allah thật đơn giản» (Chương 64 – Attaghabun, câu 7).

﴿مِنْهَا خَلَقْتُكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا خُرِجْتُمْ تَارَةً أُخْرَى ﴾ طه: ٥٥

«Từ đó (đất) TA đã tạo hóa ra các người và TA sẽ hoàn các người trở lại trong đó, rồi từ đó TA sẽ cho các người trở ra một lần nữa» (Chương 20 – Taha, câu 55).

Và trong Qur'an có rất nhiều câu kinh nói về điều này.

Câu hỏi 30: Giáo luật qui định thế nào đối với ai giết té súc vật dâng cúng ai (vật) khác ngoài Allah?

Trả lời: Người giết tế súc vật dâng cúng cho ai (vật) khác ngoài Allah là Kafir, bị trực xuất khỏi tôn giáo Islam, và thịt được giết tế đó không được phép dùng bởi hai lý do sao:

Lý do thứ nhất: Thịt con vật được giết tế đó là do một người bị trực xuất khỏi Islam tức Kafir giết, mà con vật do người bị trực xuất khỏi Islam giết là không được phép dùng, điều này được tất cả học giả Islam thống nhất.

Lý do thứ hai: Con vật được giết tế đó được giết để tế ai (vật) khác ngoài Allah, và quả thật Allah đã nghiêm cấm dùng đến nó, Ngài phán:

﴿ قُل لَا أَجِدُ فِي مَا أُوحِيَ إِلَيَّ مُحَرَّمًا عَلَى طَاعِمٍ يَطْعَمُهُ وَإِلَّا أَن يَكُونَ مَيْتَةً أَوْ دَمًا مَسْقُوفًا أَوْ لَحْمَ خِنْزِيرٍ فَإِنَّهُ رِجْسٌ أَوْ فِسْقًا أَهْلٌ لِغَيْرِ اللَّهِ بِهِ ﴾
(سورة الأنعام : 145)

«Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!) rằng Ta không thấy trong những gì được mặc khải cho Ta có khoản nào cấm một người không dùng đến thức ăn trừ phi thức ăn đó là thịt của xác chết, hoặc là máu tuôn ra, hoặc là thịt của con heo bởi vì nó Najis (ô uế, bẩn thỉu) hoặc là những gì được dâng cúng thần linh khác ngoài Allah.» (Chương 6 – Al-An’am, câu 145).

Câu hỏi 31: Hãy nói về các dạng cúng như các hình thức Shirk?

Trả lời: Các hình thức Shirk như: Khấn vái cầu xin điều lành tránh điều dữ từ người chết, cầu xin khấn vái

người chết phù hộ và đặt niềm tin nơi họ, đây là điều Shirk rất rõ ràng bởi vì người chết đã chấm dứt hoàn toàn với thế giới trần gian, họ không còn có khả năng nào cả, họ không thể mang lợi cũng chẳng làm hại được ai. Như vậy việc cầu xin khấn vái đến họ để họ ban phúc lành cũng như nhờ họ cầu xin ân xá nơi Allah là việc làm của những người không hiểu biết. Quả thật, người được quyền cầu xin ân xá và người được ân xá đều phụ thuộc vào sự cho phép của Allah, không ai có quyền hạn cầu xin ân xá cho ai cả trừ phi Ngài cho phép, và Ngài cũng không cho phép ai cầu xin khấn vái ai (vật) khác ngoài Ngài, và sự hoàn hảo của Tawhid là không cầu xin khấn vái ai khác ngoài Allah.

Và Shirk được chia làm hai dạng: dạng Shirk khiên một người rời khỏi đức tin và tôn giáo của y được gọi là đại Shirk, và dạng Shirk thứ hai không làm cho một người ra khỏi đức tin và tôn giáo của y được gọi là tiểu Shirk như Riya' (sự thích phô bày cho thiên hạ thấy).

Câu hỏi 32: Nifaq là gì, cho biết ý nghĩa và các dạng của nó?

Trả lời: Có hai loại Nifaq: Nifaq đức tin và Nifaq hành vi.

- Nifaq đức tin được Qur'an đề cập rất nhiều, và Allah đã phán rằng những người Nifaq đức tin sẽ bị đày ở dưới tận đáy của Hỏa ngục.

- Nifaq hành vi: Nabi Muhammad ﷺ có di huấn như sau:

«أَرْبَعٌ مِنْ كُنَّ فِيهِ كَانَ مُنَافِقًا خَالِصًا ، وَمَنْ كَانَ فِيهِ خَصْلَةً مِنْهُنَّ كَانَ فِيهِ خَصْلَةً مِنَ النَّفَاقِ حَتَّى يَدَعَهَا إِذَا حَدَّثَ كَذَبَ وَإِذَا عَاهَدَ غَدَرَ ، وَإِذَا خَاصَمَ فَجَرَ وَإِذَا أُوتِمَ حَانَ» (رواه البخاري ومسلم).

“Có bốn thuộc tính khiến một người trở thành một người Muna-fiq (đạo đức giả hay giả tạo trong đức tin) thực thụ và người nào mang một trong bốn thuộc tính này thì y đã mang trong người một đặc điểm của Nifaq (sự giả tạo) cho đến khi nào y hoàn toàn loại bỏ nó ra khỏi bản thân, đó là: Khi nói thì đổi trá, khi hứa thì bội lời, khi tranh luận thì văng tục và khi được người tin cậy thì lừa phỉnh.” (Albukhari, Muslim).

«آية المُنَافِقِ ثَلَاثٌ إِذَا حَدَّثَ كَذَبَ ، وَإِذَا وَعَدَ أَخْلَفَ ، وَإِذَا أُوتِمَ حَانَ» (رواه البخاري ومسلم).

“Biểu hiện của người Muna-fiq (đạo đức giả, giả tạo trong đức tin) có ba: khi nói thì đổi trá, khi hứa thì không giữ lời và khi được người tin cậy thì bội tín.” (Albukhari, Muslim).

Và một học giả nói rằng: Sự Nifaq này có thể vẫn tồn tại cùng với tín ngưỡng cơ bản của Islam, tuy nhiên, nếu xem xét kỹ lưỡng thì thực chất người làm điều Nifaq sẽ bị loại khỏi Islam một cách hoàn toàn. Nếu y vẫn dâng lễ nguyện Salah, vẫn nhịn chay và vẫn tự khẳng định là người Muslim thì đức tin Iman sẽ ngăn cản y tránh những thuộc tính Nifaq, còn nếu như y không có gì để ngăn cản thì y hoàn toàn là một kẻ Muna-fiq thực thụ.

Câu hỏi 33: Cung bậc thứ hai trong ba cung bậc của tôn giáo Islam là gì?

Trả lời: Đó là đức tin Iman.

Câu hỏi 34: Đức tin Iman có bao nhiêu phần?

Trả lời: Đức tin Iman gồm cả thảy bảy mươi mảnh phần, phần cao nhất của nó là câu (اللَّهُ إِلَّا لَهُ الْحُكْمُ) (Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah), và phần thấp nhất của nó là nhặt cái gai trên đường đi, và tính mắng cỏ là một phần của đức tin Iman.

Câu 35 hỏi: Đức tin Iman có bao nhiêu trụ cột?

Trả lời: Đức tin Iman có sáu: đức tin nơi Allah, đức tin vào các thiên thần của Ngài, đức tin nơi các kinh sách của Ngài, đức tin nơi các vị thiên sứ của Ngài, đức tin vào Ngày sau, và đức tin vào số mệnh tốt xấu đã được định sẵn.

Câu hỏi 36: Cung bậc thứ ba trong ba cung bậc của tôn giáo Islam là gì?

Trả lời: Đó là Ihsan, và nó chỉ gồm có một trụ cột duy nhất, đó là bạn hãy thờ phượng Allah như thể đang nhìn thấy Ngài mà nếu như bạn không thể nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn.

Câu hỏi 37: Có phải tất cả nhân loại sẽ phải chịu sự thanh toán và được thưởng cũng như bị phạt theo các việc làm của họ sau khi được phục sinh trở lại đúng không?

Trả lời: Đúng, sau khi được phục sinh trở lại tất cả nhân loại sẽ phải chịu sự thanh toán và được thưởng cũng như bị trừng phạt tương ứng theo các việc làm của họ. Bằng chứng là lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿لِيَجِرِيَ الَّذِينَ أَسْتَغْوَى بِمَا عَمِلُوا وَيَجِرِيَ الَّذِينَ أَحْسَنُوا بِالْخَسْنَى﴾ (سورة النجم: ٣١)

«Mục đích để Ngài trừng phạt những kẻ tội lỗi về những gì mà họ đã làm cũng như để ban thưởng cho những ai làm điều tốt và ngoan đạo» (Chương 53 – Al-Najm, câu 31).

Câu hỏi 38: Giáo luật nói gì về người phủ nhận sự phục sinh?

Trả lời: Người phủ nhận sự phục sinh là Kafir. Bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿رَعَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنْ لَنْ يُبَعَثُوا قُلْ بَلَ وَرَبِّي لَشَبَعَنَ ثُمَّ لَثَبَّوْنَ بِمَا عَمِلُتُمْ وَذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ﴾ (سورة التغابن: ٧)

«Những kẻ vô đức tin cho rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại. Hãy bảo chúng (hỏi Muhammad!) rằng: Sẽ là điều ngược lại với điều các người nghĩ, thế bởi Thượng Đế của Ta, chắc chắn các người sẽ được phục sinh trở lại rồi các người sẽ được cho biết hết toàn bộ những gì các người đã làm. Và điều đó đối với Allah thật đơn giản» (Chương 64 – Attaghabun, câu 7).

Câu hỏi 39: Liệu có còn một cộng đồng nào đó chưa được Allah cử phái vị Sứ giả đến với họ để dạy bảo họ thờ phượng duy nhất một mình Allah và tránh xa việc tôn thờ tà thần không?

Trả lời: Không có một cộng đồng nào mà không được Allah cử phái một vị Sứ giả đến để hướng dẫn và dạy bảo họ. Bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَّسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا جُنَاحَ لَكُمْ إِنْ تَعْبُدُوا الظَّالِمُونَ﴾ (سورة النحل : ٣٦)

«Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần» (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Câu hỏi 40: Hãy cho biết các dạng Tawhid?

Trả lời:

1- Tawhid Arrububiyah: Đây là dạng Tawhid mà ngay cả những người ngoại đạo vẫn thừa nhận nó, như Allah, Đáng Tối Cao đã phán:

﴿قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمْنَ يَمْلِكُ السَّمَاءَ وَالْأَبْرَاجَ وَمَنْ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يُدِيرُ الْأَمْرَ فَسَيَقُولُونَ إِنَّ اللَّهَ فَقْلُ أَفَلَا تَتَّقُونَ﴾ (سورة يونس : ٣١)

«Hãy hỏi chúng (Muhammad!): Ai là Đáng đã ban cấp b้อง lộc cho các người từ trên trời và dưới đất? Ai là

Đáng nắm quyền chế ngự thính giác và thị giác của các người? Ai là Đáng đã đưa sự sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi sự sống? Và ai là Đáng đã điều hành, chi phối và định đoạt mọi hoạt động của vũ trụ? Chắc chắn chúng sẽ trả lời: Đó là Allah. Do đó, hãy bảo họ: Thế sao các người không kính sợ Allah?» (Chương 10 – Yunus, câu 31).

2- Tawhid Alhuluhiyah: Đó là sự Ikhlas (toàn tâm toàn ý) thờ phượng duy nhất một mình Allah, không tổ hợp với Ngài một thần linh nào khác. Bởi thần linh trong ngôn từ Ả rập ám chỉ một Đáng nào đó được thờ phượng, và người Ả rập cũng cho rằng Allah là Đáng thần linh trên các thần linh, tuy nhiên, họ lại gán ghép cùng với Ngài những thần linh khác từ những người ngoan đạo nhân đức, từ những vị thiên thần và những gì khác, họ quan niệm rằng Allah hài lòng về điều này và những thần linh đó sẽ giúp họ cầu xin ân xá nơi Allah, Đáng Tối Cao.

3- Tawhid Assifat: Hai dạng Tawhid Arrububiyah và Tawhid Alhuluhiyah sẽ không được ngay chính nếu không thừa nhận các thuộc tính của Allah, tuy nhiên, những kẻ ngoại đạo vô đức tin, những người hiểu biết thường phủ nhận và chống đối các thuộc tính của Ngài.

Câu hỏi 41: Điều gì bắt buộc ở bản thân tôi một khi Allah ra lệnh cho tôi một mệnh lệnh?

Trả lời: Bắt buộc ở bạn bảy điều: Thứ nhất là có kiến thức về nó, thứ hai là phải có sự yêu thích nó, thứ ba là phải có quyết tâm, thứ tư là phải thi hành, thứ năm là phải thực hiện theo đúng những gì được giáo luật quy định và

phải thành tâm, thứ sáu là phải luôn cảnh giác với những hành động khiến việc làm đó trở nên vô ích, và thứ bảy là phải kiên định.

Câu hỏi 42: Khi con người biết được Allah đã ra lệnh phải thờ phượng duy nhất một mình Ngài và nghiêm cấm làm điều Shirk, có phải là bảy điều trên nên áp dụng cho y chăng?

Trả lời:

- Điều thứ nhất: Đa số người biết rõ Tawhid (thờ phượng duy nhất một mình Allah) là điều chân lý và Shirk là điều ngụy tạo nhưng họ ngoảnh mặt bỏ đi không chịu học hỏi; họ biết rõ rằng Allah nghiêm cấm trao đổi mua bán theo hình thức Riba' (cho vay lấy lãi) nhưng họ cứ tự do mua bán không chịu học hỏi, họ biết rõ ăn chặn đồng tiền và tài sản của trẻ mồ côi là điều Haram và được phép dùng tiền chính nghĩa thì họ vẫn ngoan cố kiêm hâm tài sản của trẻ mồ côi mà không học hỏi.

- Điều thứ hai: Yêu thích những gì được Allah ban xuống và chống lại những ai ghét bỏ nó. Đa số người không yêu mến thiên sứ của Allah mà luôn căm ghét những gì Người mang đến dù họ biết chính Allah đã mặc khải xuống cho Người những điều đó.

- Thứ ba: Quyết tâm thực hiện. Đa số người biết và có lòng yêu thích nhưng không quyết tâm vì sợ và e ngại cho cuộc sống trần gian của mình bị thay đổi.

- Thứ tư: Thi hành, rất nhiều người trong thiêng hạ đã quyết định thi hành nhưng khi có ai khuyên bảo thì họ thôi không thi hành nữa.

- Thứ năm: Có nhiều người khi hành động thì không thành tâm còn nếu có sự thành tâm thì hành động lại không đúng.

- Thứ sáu: Những người ngoan đạo luôn lo sợ các việc làm bị mất hết giá trị tức trở thành vô nghĩa, bởi Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿أَن تَحْبَطَ أَعْمَالُكُمْ وَأَنْتُمْ لَا تَشْعُرُونَ﴾ (سورة الحجرات: ٢)

«E rằng việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa trong lúc các người không nhận thấy điều đó» (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 2).

Và điều này là một điều rất hiếm trong thời đại của chúng ta ngày nay.

- Thứ bảy: Kiên định trên điều chân lý và luôn lo sợ có những kết cục xấu cho bản thân, và điều này cũng là một trong những điều mà người ngoan đạo thường lo sợ.

Câu hỏi 43: Kufr (vô đức tin) có nghĩa là gì và cho biết các loại của nó?

Trả lời: Kufr có hai loại:

1- Kufr khiết bị loại khỏi tôn giáo, và loại này có năm dạng:

Dạng thứ nhất: Kufr bằng sự phủ nhận, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ أَفْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ بِيَقِيْنِهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ ﴾ ﴿الْظَّالِمُونَ ﴾ (سورة الأنعام : ٤١)

«Còn ai sai quấy hơn kẻ đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah hoặc phủ nhận các lời mặc khải của Ngài. Quả thật, những kẻ làm điều sai quấy sẽ không bao giờ thành đạt» (Chương 6 – Al-An'am, câu 21).

Dạng thứ hai: Kufr bằng sự ngạo mạn và từ chối trong khi trong lòng vẫn tin tưởng. Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ أَسْجُدُوا لِإِدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ أَبْنَى وَأَسْتَكَبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَفِرِينَ ﴾ ﴿٣٤﴾ (سورة البقرة : ٣٤)

«Và khi TA bảo các thiên thần hãy quỳ xuống phủ phục trước Adam thì tất cả chúng đều quỳ xuống phủ phục ngoại trừ tên Iblis, hắn đã từ chối và ngạo mạn, thế là hắn trở thành một tên phản nghịch Kafir» (Chương 2 – Albaqarah, câu 34).

Dạng thứ ba: Kufr bởi sự nghi ngờ, đó là Kufr tư tưởng, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿وَدَخَلَ جَنَّتَهُ وَهُوَ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ قَالَ مَا أَظْلَمُ أَنْ تَبِيَّدَ هَذِهِ أَبْدَا ﴾ ﴿٣٥﴾
﴿أَظْلَمُ الْسَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُدِدْتُ إِلَى رَبِّي لَأَجِدَنَّ خَيْرًا مِنْهَا مُنْقَلَبًا ﴾ ﴿٣٦﴾
﴿قَالَ لَهُ وَصَاحِبُهُ وَهُوَ يُخَاهِرُهُ أَكَفَرْتُ بِالَّذِي خَلَقَكَ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُطْفَةٍ ثُمَّ سَوَّلْتَ رَجُلًا ﴾ ﴿٣٧﴾ (سورة الكهف : ٣٥ - ٣٧)

﴿Và y đi vào ngôi vườn của mình và y tự làm cho bǎn thân mình sai quấy, y nói: “Tôi không nghĩ rằng ngôi vườn này sẽ vĩnh viễn tiêu tan, và tôi cũng không nghĩ rằng giờ tận thế sẽ xảy ra, và nếu tôi được đưa trở về gặp Thượng Đế của tôi thì chắc chắn tôi sẽ được nhiều điều tốt đẹp hơn cả ngôi vườn này nữa”. Người bạn của y đáp lại lời y trong lúc hai người đang nói chuyện: “Phải chăng anh phủ nhận Đấng đã tạo anh ra từ cát bụi, rồi từ một giọt tinh dịch rồi sau đó Ngài uốn nắn anh thành một người đàn ông hoàn chỉnh như thế này ư?”﴾ (Chương 18 – Al-Kahf, câu 35 – 37).

Dạng thứ tư: Kufr bằng sự chống đối, bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَالَّذِينَ كَفَرُوا عَمَّا أُنذِرُوا مُعَرِّضُونَ ﴿٣﴾ (سورة الأحقاف : ٣)

﴿Và những kẻ không có đức tin đã phản đối và chống lại điều mà họ đã được cảnh báo﴾ (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 3).

Dạng thứ năm: Kufr bởi sự Nifaq, bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ لَمْ يَأْمُنُوا ثُمَّ كَفَرُوا فَطِيعَ عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَفْقَهُونَ ﴿٣﴾

(سورة المنافقون : ٣)

﴿Sở dĩ như thế là vì chúng có niềm tin nhưng sau đó chúng lại phủ nhận đức tin, do đó, quả tim của chúng bị niêm kín lại nên chúng không hiểu gì cả﴾ (Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 3).

2- Tiêu Kufr, đây là loại Kufr không khiến một người bị loại khỏi tôn giáo và nó là sự phủ nhận ân huệ, bằng chứng cho điều này là lời nói của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا قَرْيَةً كَانَتْ عَامِنَةً مُظْمِنَةً يَأْتِيهَا رِزْقُهَا رَغْدًا مِنْ كُلِّ مَكَانٍ فَكَفَرُتْ بِإِنْعَمِ اللَّهِ فَأَذَقَهَا اللَّهُ لِبَاسَ الْجُنُوْنِ وَالْحُنُوْفِ بِمَا كَانُوا يَصْنَعُونَ﴾ (سورة النحل : ١١٢)

«Và Allah đã đưa ra một thí dụ so sánh: Có một thị trấn an ninh và yên bình, mọi nguồn lương thực đã đến với nó từ khắp mọi nơi một cách rất dồi dào nhưng nó đã phủ nhận những ân huệ đó của Allah cho nên Allah bắt nó ném mùi cùng khổ của sự đói khát và sợ hãi bởi những tội lỗi mà chúng (người trong thị trấn) đã từng làm» (Chương 16 – An-Nahl, câu 112).

﴿إِنَّ الْإِنْسَنَ لَظَلُومٌ كَفَّارٌ﴾ (سورة إبراهيم : ٣٤)

«Quả thật con người là một kẻ làm điều sai quấy và phản nghịch» (Chương 14 – Ibrahim, câu 34).

Câu hỏi 44: Shirk là gì và có mấy loại Shirk?

Trả lời: Hãy biết rằng Tawhid là điều nghịch lại với Shirk.

Và Shirk được chia thành ba loại: Đại Shirk, tiêu Shirk và Shirk thầm kín.

*Loại thứ nhất: Đại Shirk, nó có bốn dạng

- Dạng thứ nhất: Shirk trong cầu nguyện và khấn vái, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿فَإِذَا رَكِبُوا فِي الْقُلُكِ دَعَوْا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الْدِينَ فَلَمَّا نَجَّنُهُمْ إِلَى الْبَرِّ إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ ﴾ (سورة العنكبوت : ٦٥)

﴿Khi chúng lên tàu ra khơi, chúng cầu nguyện khấn vái Allah, chúng dâng trọn cả đức tin ở nơi Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng trở lại đất liền một cách an toàn và bình yên thì chúng lại làm điều Shirk (cầu nguyện và khấn vái các thần linh khác ngoài Ngài)﴾ (Chương 29 – Al-Ankabut, câu 65).

- Dạng thứ hai của Đại Shirk: Shirk trong tâm niệm, tâm lòng và ý nguyện, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَزِينَتَهَا نُوقِّطُ إِلَيْهِمْ أَعْمَلَهُمْ فِيهَا وَهُمْ فِيهَا لَا يُبْخَسُونَ ﴾ (أولئِكَ الَّذِينَ لَيْسَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ إِلَّا الْثَّارُّ وَحِيطَ مَا صَنَعُوا فِيهَا وَبَطِلَّ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴾ (سورة هود: ١٦، ١٥)

﴿Những ai ham muốn sự hào nhoáng của đời sống trần tục thì TA sẽ trả đầy đủ phần công lao của họ và TA sẽ không hề cắt giảm một tí nào ở nơi đó. Nhưng họ sẽ là những kẻ không hưởng được gì ở Đời sau ngoài ngọn lửa nơi Hỏa ngục, lúc đó họ mới nhận thấy rằng công trình của họ nơi trần gian sẽ tiêu tan và việc làm mà họ đã từng làm nơi đó chỉ là vô nghĩa.﴾ (Chương 11 – Hud, câu 15, 16).

- Dạng thứ ba của Đại Shirk: Shirk trong tuân thủ mệnh lệnh, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿أَخْتَدُوا أَحْبَارَهُمْ وَرُهْبَنَهُمْ أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ وَالْمُسِيَّخَ أَبْنَ مَرْيَمَ وَمَا أَمْرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا إِلَهًا وَحِدًّا لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ سُبْحَانُهُ وَعَمَّا يُشْرِكُونَ﴾ (٣١) (سورة التوبه: ٣١)

«Chúng đã nhận lấy tu sĩ Do thái và tu sĩ Công giáo làm Thượng Đế của chúng thay vì phải là Allah, và chúng nhận cả Nabi Ysa (Giê-su) con trai Maryam làm Thượng Đế của chúng, trong khi chúng chỉ được lệnh thờ phượng duy nhất một mình Thượng Đế, và không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah. Thật vinh quang và trong sạch cho Ngài về những gì mà chúng đã Shirk với Ngài.» (Chương 9 – Attawbah, câu 31).

- Dạng thứ tư của Đại Shirk: Shirk trong tình yêu, Allah Đáng Tội Cao phán:

﴿وَمِنَ الْأَنَاسِ مَنْ يَتَّخِذُ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَنْدَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُ حُبًا لِلَّهِ وَلَوْ يَرَى الَّذِينَ ظَلَمُوا إِذْ يَرَوْنَ الْعَذَابَ أَنَّ الْقُوَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا وَأَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعَذَابِ﴾ (١٦٥) (سورة البقرة: ١٦٥)

«Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah. Còn những người có đức tin thì một lòng yêu thương Allah. Và nếu những người làm điều sai quấy có thể nhìn thấy sự thật thì chắc chắn họ sẽ không thấy gì ngoài sự trùng phạt bởi lẽ mọi quyền lực đều thuộc nơi Allah và quả thật Allah rất nghiêm khắc trong việc trùng phạt.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

* Loại Thứ hai: Tiêu Shirk, và đó là hình thức Riya' (Hành động hướng về Allah nhưng tâm lại có sự ít nhiều hướng về ai (mục đích) khác). Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿فَمَنْ كَانَ يَرْجُو لِقَاءَ رَبِّهِ فَلَيَعْمَلْ عَمَلاً صَلِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةَ رَبِّهِ﴾
(سورة الكهف : ١١٠) 

«Do đó, người nào mong muốn được gặp Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện tốt và chớ dùng Shirk với Thượng Đế của y một ai (vật) khác trong lúc thờ phượng Ngài» (Chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

* Loại thứ ba: Shirk thầm kín, Nabi Muhammad ﷺ có lời叮 huấn:

«الشَّرُكُ فِي هَذِهِ الْأُمَّةِ أَحْقَى مِنْ دَبِيبِ النَّمْلِ عَلَى الصَّفَّةِ السَّوْدَاءِ فِي ظُلْمَةِ اللَّيْلِ»

“Hình thức Shirk được biểu hiện trong cộng đồng này khó thấy hơn cả dấu chân của con kiến đen bò trong bóng tối của màn đêm”.

Câu hỏi 45: Sự khác biệt giữa “القدر” - “Al-Qadr” và “Al-Qada” - “القضاء”?

Trả lời: Al-Qadr và Al-Qada đều là nói về định mệnh.

- Al-Qadr - ”الْقَدْرُ“ trong tiếng Ả rập là danh động từ của ”قَدْرٍ“ có nghĩa là có khả năng, nó được dùng với ý nghĩa là sự phân định, và nó cũng được dùng để nói về sự vạch định cho mọi vạn vật, mọi hiện tượng trong vũ trụ trước khi chúng xảy ra.

- Al-Qada - ”الْقَضَاءُ“: Là sự phân xử, xử lý, nó được dùng để nói sự định đoạt và điều hành vũ trụ, tức nó là sự định đoạt xảy ra hay không xảy những gì đã được vạch định trong văn bản lưu trữ, có thể người ta cũng dùng nó để nói về sự vạch định hay phân định một sự việc gì đó.

Và Al-Qadr cũng có thể được dùng để gọi là Al-Qada tức mọi sự việc, vật, hiện tượng xảy ra trong vũ trụ.

Al-Qada được dùng để nói về sự phân xử và thi hành các điều luật trong tôn giáo, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿لَمْ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِمَّا قَضَيْتَ﴾ (سورة النساء: ٦٥)

﴿Rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Người đã đưa ra﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 65).

Al-Qada còn có nghĩa là hoàn tất, xong một việc gì đó, như lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿فَإِذَا قُضِيَتِ الْأَصْلَوْتُ﴾ (سورة الجمعة : ١٠)

﴿Do đó, khi nào đã hoàn tất việc dâng lễ nguyện Salah... ﴾ (Chương 62 – Al-Jum’ah, câu 10).

Al-Qada còn có nghĩa là cùng một hành động đã quyết, như Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿فَأَقْضِ مَا آتَنَتْ قَاضٍ﴾ (سورة طه : ٧٦)

﴿... Thé Ngài cứ quyết định điều gì Ngài muốn ...﴾
(Chương 20 – Taha, câu 72).

Al-Qada còn mang nghĩa thông báo và thi hành cho xong. Allah Đáng Tối Cao phán:

﴿وَنَادَوْا يَمِيلَكُ لِيَقْضِ عَلَيْنَا رَبُّكُ﴾ (سورة الزخرف : ٧٧)

﴿Và chúng sẽ kêu la: Hỡi vị thần nơi Hỏa ngục, hãy xin Thượng đế của Ngài hành quyết cho chúng tôi chết phút cho xong﴾ (Chương 43 – Az-Zukhruf, câu 77).

Al-Qada còn mang nghĩa sự trừng phạt đã được thực thi, Allah Đáng Tối Cao phán:

﴿وَقُضِيَ الْأَمْرُ﴾ (سورة هود : ٤٤)

﴿... Và sự trừng phạt đã được thực thi...﴾ (Chương 11 – Hud, câu 44).

Al-Qada mang nghĩa có khả năng hoàn thiện một điều gì một cách tốt đẹp, như lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿وَلَا تَعْجَلْ بِالْقُرْءَانِ مِنْ قَبْلِ أَنْ يُقْضَى إِلَيْكَ وَحْيُهُ﴾ (سورة طه : ١١٤)

﴿Và chờ giục giã và hấp tấp với Qur'an trước khi sự mặc khải được hoàn tất cho Người.﴾ (Chương 20 – Taha, câu 114). Tức Người (Muhammad) đừng hấp tấp rồi Người sẽ có khả năng nhớ thuộc lòng Qur'an một cách thật lưu loát và hoàn thiện.

Al-Qada mang nghĩa phân định và xét xử, như lời phán của Allah, Đáng Tối cao:

﴿وَقُضِيَ بَيْنَهُم بِالْحُقْقِ﴾ (سورة الزمر : ٧٥)

﴿Và tất cả mọi tạo vật sẽ được phân xử đúng với sự thật﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 75).

Al-Qada mang nghĩa sự tạo hóa, như Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿فَقَضَاهُنَّ سَبْعَ سَمَوَاتٍ﴾ (سورة الفصلت : ٤٦)

﴿Rồi Ngài tạo chúng thành bảy tầng trời﴾ (Chương 41 – Al-Fussilat, câu 12).

Al-Qada mang nghĩa một sự kiên định, chắc chắn, như Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿وَكَانَ أَمْرًا مَقْضِيًّا﴾ (سورة مريم : ٤١)

﴿Và đó là một điều đã được (Allah) định đoạt một cách chắc chắn﴾ (Chương 19 – Maryam, câu 21).

Al-Qada còn được mang nghĩa là một vấn đề tôn giáo, Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿أَمْرٌ أَلَا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ﴾ (سورة يوسف : ٤٠)

﴿Ngài ra lệnh cho các người phải thờ phượng duy nhất một mình Ngài﴾ (Chương 12 – Yusuf, câu 40).

Al-Qada còn mang nghĩa như sự đạt được một mong ước, và thực hiện như câu nói của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿فَإِذَا قَضَيْتُمْ مَنَاسِكُكُمْ﴾ (سورة البقرة : ٤٠٠)

«Do đó, khi nào các ngươi thực hiện xong các nghi thức hành hương của các ngươi ... » (Chương 2 – Albaqarah, câu 200).

Câu hỏi 46: Có phải định mệnh tốt và xấu, tất cả đều là do Allah định đoạt đúng không?

Trả lời: Định mệnh tốt xấu nhìn theo một cách tổng thể là qua Hadith sau đây:

عَنْ عَلَيْهِ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ كُنَّا فِي جَنَّاتِهِ فِي بَقِيعِ الْغَرْقَدِ، فَأَتَانَا النَّبِيُّ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - فَقَعَدَ وَقَعَدْنَا حَوْلَهُ، وَمَعَهُ مُحَصَّرٌ فَنَكَّسَ، فَجَعَلَ يَنْكُثُ بِمُحَصَّرَتِهِ ثُمَّ قَالَ ﴿مَا مِنْكُمْ مِنْ أَحَدٍ، مَا مِنْ نَفْسٍ مَنْفُوسَةٌ إِلَّا كُتِبَ مَكَانُهَا مِنَ الْجَنَّةِ وَالنَّارِ، وَإِلَّا قُدِّمَ كُتُبُ شَقِّيَّةً أَوْ سَعِيَّةً﴾ . فَقَالَ رَجُلٌ يَا رَسُولَ اللَّهِ، أَفَلَا نَمْكُثُ عَلَى كِتَابِنَا وَنَدْعُ الْعَمَلَ؟ فَقَالَ ﴿مَنْ كَانَ مِنْ أَهْلِ السَّعَادَةِ فَسَيَصِيرُ إِلَى عَمَلٍ أَهْلِ السَّعَادَةِ، وَمَنْ كَانَ مِنْ أَهْلِ الشَّقَاوَةِ فَسَيَصِيرُ إِلَى عَمَلٍ أَهْلِ الشَّقَاوَةِ﴾ ، ثُمَّ قَرَأَ ﴿فَأَمَّا مَنْ أَعْطَنِي وَأَتَّقَنِي وَصَدَقَ بِالْحُسْنَى ⑥ فَسَنُيَسِّرُهُ لِلْيُسْرَى ⑦ وَأَمَّا مَنْ بَخَلَ وَأَسْتَغْنَى ⑧ وَكَذَّبَ بِالْحُسْنَى ⑨ فَسَنُيَسِّرُهُ لِلْعُسْرَى ⑩﴾ (Rواه البخاري ومسلم)

Theo lời thuật của Ali رض: Có lần chúng tôi đang chôn cất người chết tại khu nghĩa địa Algarqad thì thiên sứ ص đến và ngồi xuống và chúng tôi ngồi xuống xung quanh Người, lúc đó Người có mang theo cây gậy, Người đảo ngược cây gậy

xuống đất cào nhè nhẹ nghe sột soạt, sau đó Người  nói: “Tất cả mỗi người trong các người, tất cả mọi linh hồn đều đã được ghi sẵn vị trí của mình trong Thiên Đàng và Hỏa Ngục, đều được định sẵn là người hạnh phúc hay bất hạnh”. Có một người hỏi: Thưa thiên sứ của Allah! Vậy có phải chúng ta cứ xuôi theo những gì được ghi và định sẵn cho chúng ta mà bỏ đi tất cả việc làm? Người  bảo: “Ai là người thuộc những người hạnh phúc thì y sẽ có khuynh hướng hành động theo hành động của những người hạnh phúc, và ai thuộc những người bất hạnh sẽ có khuynh hướng hành động theo hành động của những người bất hạnh”. Sau đó, Người  đọc: **﴿Bởi thế, đối với ai bô thí và ngoan đạo, và tin vào điều tốt đẹp thì TA sẽ làm con đường đi đến sự hạnh phúc thật dễ dàng cho y. Ngược lại, đối với ai keo kiệt và tự cho mình là giàu có đầy đủ, và phủ nhận điều tốt đẹp thì TA sẽ làm con đường đi đến sự bất hạnh rất dễ dàng cho y﴾** (Chương 92 – Allayl, câu 5 – 10). (*Hadith do Albukhari và Muslim ghi lại*).

Và trong một Hadith tương tự:

« اَعْمَلُوا فَكُلُّ مُيَسِّرٍ لِمَا خُلِقَ لَهُ ، اَمَّا مَنْ كَانَ مِنْ اَهْلِ الشَّقَاوَةِ فَيُيَسِّرُونَ لِعَمَلِ اَهْلِ الشَّقَاوَةِ ، وَأَمَّا مَنْ كَانَ مِنْ اَهْلِ السَّعَادَةِ فَيُيَسِّرُونَ لِعَمَلِ اَهْلِ السَّعَادَةِ ». ثُمَّ قَرَأَ ﴿فَآمَّا مَنْ أَعْطَنِي وَأَنْتَنِي ⑥ وَصَدَقَ بِالْحُسْنَى ⑦ فَسَيَيْسِرُهُ وَلِيُسَرَى ⑧ وَأَمَّا مَنْ بَخِلَ وَأَسْتَغْنَى ⑨ وَكَذَبَ بِالْحُسْنَى ⑩ فَسَيَيْسِرُهُ وَلِلْعُسْرَى ⑪﴾ (Rواه البخاري و مسلم).

“Các người hãy làm bởi tất mọi điều được tạo ra đều có sự dễ dàng cho nó. Đối với ai thuộc những người bất hạnh

(người dân nơi Hòa ngục) thì họ sẽ hành động những hành động của những người bất hạnh, còn đối với ai thuộc những người hạnh phúc (cư dân Thiên Đàng) thì họ sẽ hành động những hành động của những người hạnh phúc”. Sau đó, Người  đọc: **«Bởi thế, đối với ai bố thí và ngoan đạo, và tin vào điều tốt đẹp thì TA sẽ làm con đường đi đến sự hạnh phúc thật dễ dàng cho y. Ngược lại, đối với ai keo kiệt và tự cho mình là giàu có đầy đủ, và phủ nhận điều tốt đẹp thì TA sẽ làm con đường đi đến sự bất hạnh rất dễ dàng cho y»** (Chương 92 – Allayl, câu 5 – 10). (*Hadith do Albukhari và Muslim ghi lại*).

Câu hỏi 47: Ý nghĩa câu “**إِلَّا اللَّهُ إِلَّا إِلَيْهِ**” là gì?

Trả lời: Ý nghĩa của câu đó là: Không có Đáng thờ phượng đích thực nào ngoài Allah. Bằng chứng cho điều này là lời phán của Allah, Đáng Tối Cao:

﴿وَقَضَى رَبُّكَ أَلَا تَعْبُدُوا إِلَّا إِلَيَّاهُ﴾ (سورة الإسراء : ٢٣)

«Và Thượng Đế của Người (Muhammad) sắc lệnh cho các người không được thờ phượng ai khác mà chỉ thờ phượng một mình Ngài duy nhất.» (Chương 17 – Al-Isra’, câu 23).

Lời **«các người không được thờ phượng ai khác»** có nghĩa là không có Thượng Đế, thần linh đáng đích thực, và lời **«chỉ thờ phượng một mình Ngài duy nhất»** có nghĩa là chỉ có Allah, một Đáng duy nhất mới là Thượng Đế đích thực đáng được thờ phượng.

Câu hỏi 48: Hình thức Tawhid nào được Allah sắc lệnh cho bầy tôi của Ngài trước việc dâng lễ cầu nguyện Salah và nhịn chay?

Trả lời: Đó là Tawhid thờ phượng, chỉ được phép cầu nguyện và khấn vái một mình Allah duy nhất, Ngài không có đối tác, không được phép cầu nguyện, khấn vái Nabi ﷺ hay một ai khác, như Ngài đã phán:

﴿وَأَنَّ الْمَسَاجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا﴾ (سورة الجن : ١٨)

﴿Và các Masjid đều là của Allah. Do đó, chớ cầu nguyện, khấn vái một ai khác cùng với Ngài trong đó﴾ (Chương 72 – Al-Jinn, câu 18).

Câu hỏi 49: Trong hai dạng người này, ai tốt hơn: người nghèo biết kiên nhẫn và chịu đựng và người giàu biết tạ ơn? Và thế nào là tiêu chuẩn của kiên nhẫn và thế nào là tiêu chuẩn của sự biết tạ ơn?

Trả lời: Về vấn đề giàu nghèo thì người kiên nhẫn, chịu đựng và người biết tạ ơn, tất cả hai dạng người này đều là những người có đức tin tốt nhất. Còn sự tốt nhất của hai dạng người đó đối với Allah là lòng kính sợ của họ đối với Ngài, như Ngài đã phán:

﴿إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقْنَصُكُمْ﴾ (سورة الحجرات : ١٣)

﴿Quả thật, sự cao quý đối với Allah là lòng kính sợ của các người﴾ (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 13).

Còn đối với tiêu chuẩn của sự kiên nhẫn, chịu đựng và tiêu chuẩn của sự biết tạ ơn thì trong giới học giả có quan

điểm nổi tiếng rằng kiên nhẫn chịu đựng là không lo lắng, âu sầu, còn biết tạ ơn là tuân thủ mọi mệnh lệnh của Allah bởi những ân huệ mà Ngài đã ban cho.

Câu hỏi 50: Bạn khuyên tôi điều gì?

Trả lời: Điều tôi muốn khuyên và nhắn gửi đến bạn là: Phải thông hiểu giáo lý Tawhid, phải tìm hiểu và nghiên cứu các sách nói về giáo lý Tawhid bởi chúng sẽ giúp bạn hiểu rõ sự thật của Tawhid, giáo lý mà Allah đã cử phái thiên sứ của Ngài kêu gọi nhân loại, tìm hiểu các sách Tawhid bạn sẽ hiểu được thực chất của Shirk, điều mà Allah và thiên sứ của Ngài nghiêm cấm, và nó được thông điệp rằng ai phạm phải thì Allah sẽ không bao giờ tha thứ và Ngài nghiêm cấm Thiên Đàng không được thu nhận y và mọi việc làm của y sẽ trở thành vô nghĩa.

Và thực chất của vấn đề là nhận biết sự thật của Tawhid, giáo lý mà Allah và thiên sứ của Ngài ra lệnh và chỉ đạo, và hãy biết rằng với Tawhid một người sẽ trở thành người Muslim rời xa Shirk và những người bạn của nó.

Hãy viết cho tôi vài lời mà với nó Allah sẽ ban điều hữu ích tôi.

Điều đầu tiên tôi xin nhắn gửi bạn là hãy đi theo những gì mà Nabi Muhammad ﷺ mang đến từ Allah, Đáng Ân phúc và Tối cao, bởi quả thật, những gì mà Người ﷺ mang đến từ Allah đều là những điều hữu ích cần thiết cho nhân loại, Người không hề bỏ sót bất cứ điều gì trong những điều khiến người bè tôi đến gần với Allah, đến gần với Thiên Đàng của Ngài, và không có bất cứ điều gì khiến người bè tôi rời xa Allah đến gần với sự trừng phạt của Ngài mà

Người ﷺ không cảnh báo cũng như không nghiêm cấm. Không có sự khiếu nại nào ở Ngày phục sinh sau khi Allah đã cử phái Nabi Muhammad ﷺ đến.

Allah, Đáng Tối Cao phán về Người và những vị Nabi anh em của Người như sau:

﴿إِنَّا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ كَمَا أَوْحَيْنَا إِلَى نُوحٍ وَالْتَّيْمَنَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَوْحَيْنَا إِلَى إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَالْأَسْبَاطِ وَعِيسَى وَإِيُوبَ وَيُونُسَ وَهَرُونَ وَسُلَيْمَانَ وَءَاتَيْنَا دَاؤِرَدَ زَبُورًا ﴿١٦٣﴾ وَرَسُلًا قَدْ قَصَصْنَاهُمْ عَلَيْكَ مِنْ قَبْلٍ وَرَسُلًا لَمْ نَقْصُصْنَاهُمْ عَلَيْكَ وَكَلَمُ اللَّهِ مُوسَى تَكْلِيمًا ﴿١٦٤﴾ رُسُلًا مُبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ لَقَالَ يَكُونُ لِلنَّاسِ عَلَى اللَّهِ حُجَّةٌ بَعْدَ الرُّسُلِ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا﴾ (Surah Al-Nisa: 163 - 165) حَكِيمًا ﴿١٦٥﴾

«Quả thật, TA đã mặc khải cho Người (Muhammad!) giống như TA đã mặc khải cho Nuh và các Nabi sau Y; và TA đã mặc khải cho Ibrahim, Isma'il, Ishaq, Yacub, và các bộ lạc (của Israel); và cho Ysa, Ayyub, Yunus, Harun và Sulayman; và TA đã ban cho Dawood (David) kinh Zabur. Và một số sứ giả trước đây, TA đã kể lại câu chuyện của họ cho Người, và một số khác trong số họ thì TA đã không kể. Và Allah đã nói chuyện trực tiếp với Musa. Các vị sứ giả, họ vừa là những người báo tin lành vừa là những người cảnh báo để nhân loại không còn có lý do khiếu nại với Allah sau khi các vị sứ giả được phái đến. Và Allah là Đáng Toàn năng và vô cùng sáng suốt.» (Chương 4 – Annisa, câu 163).

Và điều quan trọng nhất, vĩ đại nhất mà Người mang đến từ Allah là giáo lý Tawhid tức tôn thờ duy nhất một mình Allah, không làm điều Shirk với Ngài, luôn thành tâm thần phục Ngài, và đó cũng là điều đầu tiên mà Ngài ra lệnh cho nhân loại. Allah, Đáng Tối Cao phán:

﴿يَأَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ ۖ قُمْ فَأَنذِرْ ۖ وَرَبَّكَ فَكَبِيرٌ﴾ (سورة المدثر: ١ - ٣)

«Hồi người đắp chấn (Nabi Muhammad)! Hãy đứng lên và cảnh báo dân chúng và vĩ đại hóa Thượng Đế của Người.» (Chương 74 – Al-Muddaththir, câu 1 – 3).

Và ý nghĩa của câu «**Và vĩ đại hóa Thượng Đế của Người**» là hãy sùng bái Thượng Đế của Người bằng Tawhid, thành tâm trong việc thờ phượng Ngài duy nhất, không tổ hợp với Ngài một thần linh nào khác. Và đây là mệnh lệnh được sắc lệnh trước việc dâng lễ nguyện Salah, bố thí Zakah, nhịn chay và hành hương Hajj cùng với những hình thức thờ phượng và thần phục khác trong tôn giáo Islam.

Và ý nghĩa câu «**Hãy đứng lên và cảnh báo dân chúng**» là hãy cảnh báo dân chúng về đại tội Shirk tức việc tổ hợp với Allah một thần linh nào khác trong việc thờ phượng. Và điều này là điều được cảnh báo trước các việc làm tội lỗi khác như Zina (gian dâm, quan hệ nam nữ ngoài hôn nhân), trộm cắp, Riba (cho vay lãi lãi), bất công với người, cũng như các đại tội khác.

Và đây cũng là nền tảng căn bản thiết yếu của tôn giáo, vì nó mà Allah đã tạo hóa chúng sinh như Ngài đã phán:

﴿وَمَا حَلَقْتُ الْجِنَّنَ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ﴾ (سورة الذاريات: ٥٦)

﴿Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Và cũng vì nó mà nhân loại được phân định giữa người Muslim và Kafir. Do đó, người nào quay trở về trình diện với Allah vào Ngày phục sinh với một con người của Tawhid tức y thờ phượng duy nhất một mình Ngài không tộ hợp với Ngài một điều gì thì y sẽ được vào Thiên Đàng, ngược lại, người nào quay trở lại trình diện Ngài với một con người mang tội Shirk thì y sẽ bị đày vào Hỏa ngục, cho dù y có là người luôn hành đạo như thế nào đi chăng nữa. Và đó là ý nghĩa của câu nói của bạn (اللَّهُ أَكْبَرُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) (Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah). Và Thượng Đế là Đáng để chúng sinh cầu nguyện khấn vái, hy vọng điều phúc lành và xin tránh điều dữ, và Ngài là Đáng được chúng sinh kính sợ và phó thác.

